

Vấn đề mở rộng ký hiệu phân loại trong DDC 14 và DDC 22 để phân loại tài liệu Việt Nam



I. DDC 14

Năm 2006 Thư viện Quốc gia Việt Nam cùng với Ban biên tập DDC đã dịch, biên tập và mở rộng một số ký hiệu phân loại về Việt Nam trong DDC 14 nhằm phục vụ cho việc phân loại tài liệu tại các thư viện. Với một khung phân loại bằng tiếng Việt, được cập nhật và bổ sung nhiều lĩnh vực về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, DDC 14 đã trở thành công cụ bổ ích, giúp cho việc thống nhất sử dụng khung phân loại trong các hệ thống thư viện Việt Nam như: Hệ thống Thư viện công cộng, Hệ thống Thư viện đại học,...

Tuy nhiên, sau một thời gian nghiên cứu và áp dụng DDC 14 vào thực tiễn phân loại tài liệu, các cán bộ làm công tác xử lý cũng như cán bộ giảng dạy về phân loại tài liệu đang gặp phải một số khó khăn như:

1. Do ký hiệu rút gọn nên DDC 14 thực sự chưa đủ chỗ cho thực tế phân loại tài liệu, nhất là các tài liệu về khoa học kỹ thuật. Điều này lý giải tại sao cho đến bây giờ hệ thống các thư viện chuyên ngành khoa học công nghệ ở Việt Nam gần như chưa triển khai áp dụng DDC;

2. Nhiều chỗ do hướng dẫn chưa sâu và rất chung chung (vì là phiên bản rút gọn) nên rất khó định ký hiệu phân loại chính xác và thống nhất.

Ví dụ: Tài liệu có nhan đề “Bác Hồ với châu Phi”:

Thư viện Quốc gia Việt Nam định ký hiệu là 959.704 (Lịch sử Việt Nam, 1945-);

Trung tâm Học liệu Thái Nguyên: 335.4346 (Tur tưởng Hồ Chí Minh)

Thư viện Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp.Hồ Chí Minh: 308.3712

Một vài thư viện xếp vào: 960 (Lịch sử châu Phi);

3. Quan điểm về phân loại một số loại hình tài liệu của các cán bộ thư viện không thống nhất, đặc biệt là các tài liệu về lĩnh vực chính trị, xã hội, tôn giáo, văn học và các đoàn thể của Việt Nam. Bởi vậy, tuy nói rằng đã thống nhất sử dụng khung phân loại DDC trong phân loại tài liệu, nhưng trên thực tế thì các ký hiệu phân loại còn rất khác nhau khi cùng phân loại một tài liệu trong các thư viện Việt Nam.

Ví dụ: Tài liệu về tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung thì các thư viện đều xếp vào 335.4346, nhưng nếu là tư tưởng, quan điểm của Hồ Chí Minh trong công tác văn hóa, chính trị, quân sự,... có thư viện vẫn xếp vào 335.4346, có thư viện lại quan niệm tư tưởng Hồ Chí Minh liên quan đến lĩnh vực nào đưa về lĩnh vực đó. Ví dụ: trong cơ sở dữ liệu sách của Thư viện Quốc gia Việt Nam, tài liệu “Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa”, được xếp vào 306 (Văn hóa và thể chế). Tài liệu “Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự”, được xếp vào 355 (Khoa học quân sự),...

4. Việc mở rộng ký hiệu phân loại cho Việt Nam trong mục 324.259707 (Đảng Cộng sản Việt Nam) thiếu hướng dẫn cụ thể nên gây khó khăn trong phân loại tài liệu về đảng, đoàn thể chính trị.

DDC 14: 324 Quá trình chính trị

324.2 Đảng phái chính trị 324.259707 Đảng Cộng sản Việt Nam 324.25970709 Lịch sử, địa lý, con người

Nhìn vào ký hiệu trên ta thấy mã địa lý Việt Nam (597-Bảng 2) đã được ghép trực tiếp vào ký hiệu chính. Bởi vậy, khi phân loại tài liệu về các đảng bộ địa phương, ví dụ Đảng bộ tỉnh Nghệ An thì cán bộ phân loại rất băn khoăn không biết nên để là 324.2597070959742 hay 324.2597070942. Vì:

Nếu định ký hiệu là 324.2597070959742 thì phù hợp với nguyên tắc ghép ký hiệu địa lý của Bảng 2 (59742 - Nghệ An) khi đi với trợ ký hiệu 09 của Bảng 1, nhưng chưa chính xác vì trong một ký hiệu phân loại không bao giờ tồn tại hai mã địa lý của một nước (597- Việt Nam, Bảng 2);

Nếu để ký hiệu là 324.2597070942 (chỉ ghép thêm ký hiệu địa lý Nghệ An) để tránh trùng lặp hai ký hiệu địa lý Việt Nam thì lại sai về nguyên tắc ghép ký hiệu địa lý (Bảng 2) với ký hiệu 09 (Bảng 1) trong DDC (DDC 14, trang 142-143).

Sở dĩ có khó khăn như vậy là vì việc mở rộng ký hiệu ở đây chưa hợp lý. Trong DDC 14 và DDC 22 không có một chỉ dẫn hoặc ví dụ nào lại có hai mã địa lý của một nước trong một ký hiệu phân loại hoặc khi đi với trợ ký hiệu 09 của Bảng 1 lại phải tách ký hiệu địa lý của địa phương ra khỏi nước đó. Bởi vậy, theo tôi cần phải xem lại phần mở rộng ký hiệu này.

II. DDC 22

Năm 2011, Thư viện Quốc gia Việt Nam cùng với Ban biên tập đang tiến hành dịch DDC 22 và nghiên cứu mở rộng một số ký hiệu phân loại cho Việt Nam. Hiện Ban biên tập đã quyết định lấy ý kiến rộng rãi

của các thư viện trong việc mở rộng ký hiệu phân loại, nhằm tạo điều kiện thuận lợi và thống nhất việc định ký hiệu phân loại tài liệu tại các thư viện Việt Nam sau này.

Tuy nhiên, để việc đóng góp ý kiến có hiệu quả và mang tính khoa học, chúng tôi nghĩ nên tiến hành như sau:

1. Nên tập hợp các cán bộ, chuyên gia có kinh nghiệm trong thực tiễn phân loại, nghiên cứu và giảng dạy DDC thành một “Nhóm nghiên cứu mở rộng và hướng dẫn phân loại DDC cho Việt Nam”;
2. Phân công từng người thuộc nhóm này nghiên cứu mở rộng các vấn đề cụ thể trong DDC cho Việt Nam, ví dụ như văn học, lịch sử, chính trị và các tổ chức đảng, đoàn thể,...
3. Từng ký hiệu phân loại mở rộng phải có hướng dẫn cụ thể và phải được Ban biên tập và Nhóm nghiên cứu xem xét kỹ, để đảm bảo tính lô - gíc trong phân loại tài liệu và không sai lệch tư tưởng của khung DDC.

Vì DDC cũng giống các khung phân loại khác về một số nguyên tắc phân loại, nhưng DDC cũng có những quy định riêng mà nếu khi mở rộng không có hướng dẫn cụ thể rất dễ gây hiểu nhầm dẫn đến định ký hiệu sai.

Đề DDC 14 và DDC 22 trở thành khung phân loại chính trong các hệ thống thư viện Việt Nam, việc mở rộng ký hiệu liên quan đến Việt Nam trong các lĩnh vực như lịch sử, văn học, chính trị,... là rất cần thiết. Tuy nhiên, để định ký hiệu phân loại được chính xác và thống nhất, cần phải có các hướng dẫn và ví dụ cụ thể đi kèm với các ký hiệu mở rộng. Như vậy chúng ta mới có thể nói tới sự thống nhất thực sự trong việc áp dụng khung phân loại DDC ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. DDC 14. – Hà Nội : Thư viện Quốc gia Việt Nam, 2006. - 1068 tr.
2. DDC 22. – Dublin, Ohio: OCLC, 2003. – 4 vol.

Th.S Nguyễn Thị Đào

Nguồn: Tạp chí Thư viện Việt Nam số 3(29) – 2011 (tr.3-4)